

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
1	Cao Nguyễn Bảo	An	21126268	09/10/2003	5.50	x	
2	DƯƠNG NGUYỄN THÙY	AN	23124001	12/04/2005	5.80	x	
3	Lê Hoàng	An	22120003	25/03/2004	9.10	x	
4	NGUYỄN THANH	AN	23149002	03/12/2005	7.00	x	
5	Lê Thị Lan	Anh	21111188	05/11/2003	7.10	x	
6	Ngô Đặng Hồng	Anh	21124293	07/11/2003	7.80	x	
7	Phạm Đặng Lan	Anh	21116114	05/07/2003	5.00	x	
8	Phạm Phương	Anh	20124262	28/08/2002	5.00	x	
9	Phan Bá Quốc	Anh	21126278	12/09/2003	7.30	x	
10	Phan Thị Mai	Anh	21125547	23/10/2003	7.90	x	
11	Trương Nguyễn Phương	Anh	20111167	05/11/2002	7.40	x	
12	Đặng Thị Ngọc	Anh	21135247	20/10/2003	7.50	x	
13	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Anh	21125555	18/05/2003	8.80	x	
14	Nguyễn Hoài	Bảo	21118175	20/12/2003	6.50	x	
15	Nguyễn Quốc	Bảo	15163002	19/05/1997	5.00	x	
16	Nguyễn Văn	Bảo	22123009	14/03/2004	7.50	x	
17	Thái Quốc	Bảo	18125022	27/10/2000	10.00	x	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	21126284	14/03/2003	5.00	x	
19	Nguyễn Văn	Bình	20138073	16/12/2002	8.10	x	
20	Nguyễn Thị Minh	Châu	22157007	04/11/2003	6.50	x	
21	Nguyễn Viết Nguyên	Chương	20118127	09/04/2002	2.80		
22	Võ Thành	Công	21154140	27/06/2003	5.50	x	
23	Nguyễn Công	Danh	21122498	06/07/2003	7.80	x	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	21139253	01/09/2003	5.00	x	
25	Trịnh Tấn	Dư	20137070	27/02/2002	8.10	x	
26	Dương Hoàng	Dương	21135261	03/10/2003	6.00	x	
27	Hồ Phi	Dương	22115014	04/10/2003	7.90	x	
28	Hoàng Thị Thùy	Dương	21139262	10/08/2003	7.40	x	
29	Lê Minh	Dương	19122029	02/10/2001	6.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
30	Nguyễn Vũ Thùy	Dương	22120032	02/11/2004	8.40	x	
31	PHẠM THỊ THUỖ	DƯƠNG	24155031		5.50	x	
32	Trương Tấn	Dũng	21154154	30/01/2003	10.00	x	
33	Ngô Tùng	Duy	21120364	15/10/2003	6.00	x	
34	NGUYỄN HÀ	DUY	23115009	27/09/2005	2.50		
35	Nguyễn Hoàng	Duy	21126315	30/12/2003	10.00	x	
36	Nguyễn Ngọc	Duy	21118218	27/03/2003	6.80	x	
37	Nguyễn Trương Xuân	Duy	22157009	20/10/2004	7.50	x	
38	Tổng Nguyễn Quang	Duy	21111219	20/10/2003	6.30	x	
39	Trần Ngọc Anh	Duy	21116139	15/01/2003	5.00	x	
40	Mai Mỹ	Duyên	21125072	07/10/2003	3.10		
41	Nguyễn Đặng Khánh	Duyên	22121003	18/02/2004	5.00	x	
42	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	21139270	21/01/2003	7.00	x	
43	Trần Thị Mỹ	Duyên	21116021	06/02/2003	6.00	x	
44	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	21122531	09/07/2003	6.30	x	
45	Trịnh Thị Phương	Giang	21129614	11/06/2003	7.90	x	
46	Lê Thị Bảo	Hân	22120045	29/03/2004	10.00	x	
47	Nguyễn Hoàng Tú	Hân	22115021	10/06/2004	3.10		
48	NGUYỄN MỸ	HẠNH	24145039	18/04/2006	5.00	x	
49	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21122087	12/09/2003	7.40	x	
50	Huỳnh Thị Mỹ	Hà	21111227	26/10/2003	5.50	x	
51	Lê Nhật	Hà	22157011	08/10/2004	8.00	x	
52	Nguyễn Thị	Hà	21126320	20/12/2003	8.60	x	
53	Vũ Khánh	Hà	19124078	18/02/2001	7.80	x	
54	Lê Minh	Hải	21125620	04/10/2003	6.50	x	
55	Lê Phan Minh	Hải	20118153	04/06/2002	5.00	x	
56	Nguyễn Xuân	Hải	20118154	28/08/2002	5.50	x	
57	Đinh Ngọc	Hải	21155087	14/04/2003	7.00	x	
58	Vũ Đình	Hải	21118222	31/12/2003	6.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
59	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hiền	21111043	30/10/2003	2.00		
60	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	23122068	16/03/2005	5.00	x	
61	Cao Thái	Hiển	21118232	22/11/2003	8.10	x	
62	Huỳnh Minh	Hiển	21111241	17/10/2003	6.80	x	
63	Doanh Đức	Hiếu	21111243	29/06/2003	7.00	x	
64	Nguyễn Duy	Hiếu	20115204	24/08/2002	5.80	x	
65	Nguyễn Minh	Hiếu	21154173	16/07/2003	8.10	x	
66	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	20111195	27/05/2002	3.10		
67	Đinh Thị Ngọc	Hiếu	19149028	03/05/2001	4.00		
68	Phùng Thanh	Hiếu	21129658	01/01/2003	8.10	x	
69	Trần Lê	Hiếu	22112107	11/03/2004	8.00	x	
70	Trần Văn	Hiếu	20149161	23/10/2002	5.00	x	
71	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	15122062	26/10/1997	7.50	x	
72	Lý Thị Mỹ	Hoa	21113022	08/01/2003	3.10		
73	Kiều Hiền Hoa	Hồng	21120391	29/10/2003	7.50	x	
74	Ngô Thanh	Hoàng	21149156	08/05/2003	8.30	x	
75	Trần Vũ	Hưng	21137081	20/08/2003	6.50	x	
76	Hồ Thúy	Hòa	21113185	09/06/2003	5.00	x	
77	Lê Hoàng An	Hòa	21154176	12/11/2003	9.40	x	
78	Nguyễn Thanh	Hòa	20116200	18/10/2002	6.50	x	
79	Bá Thị Lan	Hương	21139061	01/10/2003	6.80	x	
80	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	19112252	26/12/2000	7.80	x	
81	NGUYỄN THỊ THU	HUƠNG	23122086	05/02/2005	8.40	x	
82	Bùi Thanh	Huy	20154140	27/12/2002	7.30	x	
83	Đỗ Quốc	Huy	19118087	22/09/2001	6.00	x	
84	Phan Gia	Huy	20139227	30/09/2002	2.00		
85	Trần Nguyên Anh	Huy	22135049	10/09/2003	3.50		
86	Trần Hoàng	Huy	20112246	15/03/2002	8.00	x	
87	Nguyễn Thị	Huyền	21120398	31/01/2003	9.40	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
88	Giăng Minh	Kha	21145032	23/12/2003	5.50	x	
89	Nguyễn Lê	Khang	20125448	09/01/2002	4.00		
90	Vũ Duy	Khang	20111212	28/05/2002	5.00	x	
91	Lê Minh	Khanh	20118182	04/06/2002	8.90	x	
92	Lê Quốc	Khanh	20111215	03/01/2002	8.00	x	
93	Lê Thị Bảo	Khanh	21145157	08/01/2003	8.60	x	
94	Võ Thị Kim	Khánh	21122578	22/01/2003	7.90	x	
95	Đinh Lê Hoàng	Khiêm	22115030	16/02/2004	5.50	x	
96	Lâm Đăng	Khôi	19125137	29/07/2001	6.80	x	
97	TRẦN KHÁNH MINH	KHÔI	23149051	25/07/2005	6.30	x	
98	Đinh Nguyễn Hoàng	Khuyên	21135289	13/02/2003	7.50	x	
99	Nguyễn Trung	Kiên	21139313	18/09/2003	5.80	x	
100	Bùi Ngọc Thúy	Kiều	22157026	11/01/2004	5.50	x	
101	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	20125464	10/09/2002	5.00	x	
102	Phạm Hồng	Lâm	21126385	28/10/2003	8.10	x	
103	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21115164	14/03/2003	3.50		
104	Nguyễn Thị Kim	Liên	20115299	02/03/2002	6.00	x	
105	Phạm Thị Mỹ	Liên	22122160	15/05/2004	5.00	x	
106	Chương Mỹ	Linh	20112045	20/10/2001	8.00	x	
107	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	22157029	09/08/2004	7.00	x	
108	NGUYỄN THANH THÙY	LINH	23149055	21/08/2005	5.50	x	
109	Điệp Thị Yến	Linh	20127035	11/04/2002	7.00	x	
110	Từ Thị Thùy	Linh	21111069	20/03/2003	6.00	x	
111	Hà Phước	Lộc	21122603	21/07/2003	6.00	x	
112	Trần Bùi Quang Thiên	Lộc	21149037	06/12/2003	6.50	x	
113	Nguyễn Thị Hồng	Loan	17139074	10/07/1999	4.00		
114	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	21122601	02/07/2003	8.10	x	
115	VÕ THỊ THU	LOAN	23129217	19/09/2005	2.30		
116	Châu Thanh	Long	19139077	25/06/2000	2.00		

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
117	Võ Sỹ Thanh	Long	21125188	07/08/2003	6.30	x	
118	Nguyễn Hữu	Luân	20127037	12/11/2002	6.50	x	
119	Đoàn Khắc	Luân	21153148	19/10/2003	6.50	x	
120	Trần Hữu	Luân	21129741	03/12/2003	5.00	x	
121	Nguyễn Thị Khánh	Ly	22124115	03/04/2004	3.50		
122	Trần Thị Mỹ	Ly	21126403	24/03/2003	7.00	x	
123	Nguyễn Xuân	Mai	21149191	27/07/2003	7.90	x	
124	Nguyễn Trà	Mi	21135306	10/01/2003	5.50	x	
125	Nguyễn Trương Quốc	Minh	21124412	26/09/2003	5.00	x	
126	Phan Ngọc	Minh	21113230	26/12/2003	8.10	x	
127	Đặng Hoàn	Mỹ	22155067	11/01/2004	6.00	x	
128	Nguyễn Văn Chi	Mỹ	19111076	26/07/2001	6.00	x	
129	Phan Trần Hải	Đặng	21124025	20/08/2003	5.00	x	
130	Hà Văn	Đạt	21137058	09/03/2003	7.50	x	
131	Hồ Anh	Đạt	20124279	10/09/2002	7.00	x	
132	Huỳnh Thanh	Đạt	22138017	30/01/2004	9.10	x	
133	Lê Phúc	Đạt	20115189	22/11/2002	0.50		
134	Nguyễn Gia	Đạt	20118132	24/02/2002	7.90	x	
135	Nguyễn Tấn	Đạt	20138076	09/04/2002	5.50	x	
136	Nguyễn Thành	Đạt	21122502	25/05/2003	7.10	x	
137	Nguyễn Trọng	Đạt	22124026	03/12/2004	3.10		
138	Giang Hạo	Nam	21154237	10/05/2003	5.00	x	
139	Nguyễn Thị Kim	Đan	18424003	05/01/1995	6.50	x	
140	Nguyễn Hằng	Nga	21139347	17/08/2003	6.00	x	
141	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	20124393	12/03/2002	5.00	x	
142	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	22124131	09/02/2004	6.30	x	
143	Nguyễn Thị Thu	Ngân	21126113	23/01/2003	5.50	x	
144	Đỗ Thị Kim	Ngân	20115229	26/07/2002	3.10		
145	Lê Ngọc Xuân	Nghi	21139359	26/12/2003	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
146	Nguyễn Vũ Thiên	Nghi	22114016	22/07/2004	5.50	x	
147	Lê Trọng	Nghĩa	20125554	25/02/2002	1.10		
148	Nguyễn Minh	Nghĩa	21154242	16/07/2003	7.50	x	
149	Đặng Tuấn	Ngọc	19116081	02/02/2001	2.00		
150	Nguyễn Thu	Ngọc	21149205	25/02/2003	7.00	x	
151	Trần Thị Bích	Ngọc	21149207	27/06/2003	6.50	x	
152	Tống Thị Thảo	Nguyên	21139366	23/09/2003	6.30	x	
153	Trần Ngọc Thu	Nguyệt	21120451	27/08/2003	10.00	x	
154	Trần Thanh	Nhàng	22111083	22/05/2004	5.00	x	
155	Lương Ngọc Yến	Nhi	20126163	28/04/2002	3.10		
156	Đào Phương Huyền	Nhi	21120454	15/10/2003	5.00	x	
157	Nguyễn Minh	Nhi	21122655	13/03/2003	7.00	x	
158	Nguyễn Thảo	Nhi	21111310	07/09/2003	6.80	x	
159	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22120124	29/11/2004	7.30	x	
160	Võ Ngọc Uyển	Nhi	21117031	01/09/2003	6.00	x	
161	Võ Nguyễn Phương	Nhi	21163095	04/06/2003	7.40	x	
162	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	21115055	05/03/2003	7.00	x	
163	Thới Thị Cẩm	Nhiên	20112314	19/07/2002	7.50	x	
164	Nguyễn Quỳnh	Như	21127131	15/01/2003	7.00	x	
165	Phạm Thị Tố	Như	22115097	16/06/2004	7.90	x	
166	Trần Gia	Như	21139391	30/10/2003	5.50	x	
167	Võ Huỳnh	Như	22139083	01/07/2004	6.00	x	
168	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	23120126	20/04/2005	7.50	x	
169	TRỊNH THỊ HỒNG	NHUNG	23120130	29/07/2005	7.00	x	
170	Phạm Kim	Niên	21118331	05/09/2003	7.50	x	
171	Tiêu Văn	Đồng	22165003	14/11/2004	8.00	x	
172	Bùi Anh	Đức	21113168	29/10/2003	2.80		
173	Hà Kiều	Oanh	21139393	10/03/2003	8.60	x	
174	Hoàng Thị Kiều	Oanh	21149227	27/05/2003	7.40	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
175	Nguyễn Kiều	Oanh	22120138	12/06/2004	7.00	x	
176	Nguyễn Hồng	Phấn	22139087	25/01/2004	4.00		
177	HÀ THUẬN	PHÁT	23120132	29/10/2005	8.60	x	
178	Lê Công Thiên	Phát	21122670	11/07/2003	7.80	x	
179	Trần Nhật	Phát	20118225	16/02/2002	5.50	x	
180	Neáng Sóc	Phép	21111179	13/07/2002	6.50	x	
181	Nguyễn Văn	Phong	21115194	05/04/2003	8.30	x	
182	Nguyễn Xuân	Phong	21120477	20/03/2003	8.00	x	
183	Lê Thị Bích	Phượng	21139411	01/12/2003	9.40	x	
184	Lê Thị Thúy	Phượng	21120211	11/07/2003	5.00	x	
185	Nguyễn Duy	Phượng	21116064	16/01/2003	6.00	x	
186	Phạm Vũ Minh	Phượng	22112264	22/04/2004	6.50	x	
187	Huỳnh Vĩnh	Phước	20112328	29/08/2002	6.00	x	
188	Huỳnh Trọng	Phú	20139294	12/03/2002	9.40	x	
189	Ngô Quang	Phú	22124162	15/06/2002	7.90	x	
190	Phan Minh	Quốc	22115055	05/05/2004	3.10		
191	LÊ THỊ	QUYÊN	23165030	27/01/2005	5.00	x	
192	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	21128257	26/11/2003	6.30	x	
193	Phan Thị Lệ	Quyên	21163104	12/07/2003	6.00	x	
194	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	22122314	29/08/2004	7.00	x	
195	Phạm Thị Như	Quỳnh	21128258	20/04/2003	6.00	x	
196	Trương Gia Khánh	Quỳnh	21139419	13/07/2003	5.00	x	
197	Nguyễn Thân Hữu	Quý	21118358	27/07/2003	5.50	x	
198	Tạ Thị Phú	Quý	21115203	06/01/2003	7.00	x	
199	Phan Đông	San	22115057	04/01/2003	5.00	x	
200	Nguyễn Thị Thảo	Sang	22115058	15/04/2004	6.50	x	
201	Nguyễn Thái	Sơn	21124476	05/02/2003	7.30	x	
202	Nguyễn Hoài	Tâm	21116208	14/05/2003	7.00	x	
203	Phùng Minh	Tài	18131055	03/10/1999	8.30	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
204	Bùi Quang	Thắng	21139426	05/04/2003	9.30	x	
205	Lê Quang	Thanh	21135353	01/10/2003	6.50	x	
206	Võ Thị Thanh	Thanh	21135355	20/07/2003	8.00	x	
207	Bùi Minh	Thành	22135106	14/12/2004	3.50		
208	Lê Văn	Thành	22154114	10/11/2004	7.40	x	
209	Trần Quý	Thành	19112168	18/07/2001	7.30	x	
210	Hồ Quốc	Thái	20113332	07/07/1999	4.00		
211	Trần Thị Thanh	Thảo	21111350	21/01/2003	7.50	x	
212	Trương Ngọc Thanh	Thảo	21133120	03/05/2003	8.80	x	
213	Nguyễn Lê Hoàng	Thi	21124495	08/02/2003	6.80	x	
214	Võ Minh	Thơ	21129938	22/07/2003	6.80	x	
215	Huỳnh Thị Minh	Thư	21111357	03/07/2002	8.60	x	
216	Lê Nhật Anh	Thư	22111114	14/01/2004	6.00	x	
217	Ngô Huỳnh Anh	Thư	22157053	17/09/2004	8.00	x	
218	Phạm Vũ Quỳnh	Thư	21115218	29/03/2003	7.50	x	
219	Lê Trương Tấn	Thoại	19139156	16/11/2001	2.00		
220	Nguyễn Trung	Thịnh	21113305	31/03/2003	6.30	x	
221	Từ Thanh	Thịnh	21139441	23/01/2003	7.80	x	
222	Lê Minh	Thuận	21125952	15/09/2003	6.80	x	
223	NGÔ ĐỨC	THUẬN	23149095	22/03/2005	9.30	x	
224	Nguyễn Hữu	Thuận	22116092	17/10/2004	6.30	x	
225	Lại Thị	Thúy	19139165	15/01/2001	2.00		
226	Nguyễn Thanh	Thủy	21120540	07/06/2003	8.00	x	
227	Lâm Đạo	Tiến	21137148	23/10/2003	5.00	x	
228	Lê Minh	Tiến	21138069	21/10/2003	6.30	x	
229	Nguyễn Thanh	Tiền	20145172	11/04/2002	1.10		
230	PHẠM CHU	TOÀN	23126231	02/11/2005	5.80	x	
231	Võ Đức	Toàn	22122397	23/08/2004	7.00	x	
232	Nguyễn Bá Công	Tĩnh	20111311	07/07/2002	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
233	Nguyễn Ngọc	Trâm	21139462	14/07/2003	5.00	x	
234	Đỗ Huyền	Trâm	22129313	01/06/2004	5.00	x	
235	Trần Mai Ngọc	Trâm	21122761	09/09/2003	6.00	x	
236	Lê Quý	Trân	21120550	15/06/2003	3.10		
237	Trần Thị Bảo	Trân	20139353	08/08/2002	8.60	x	
238	Nguyễn Lê Thùy	Trang	22115102	14/07/2004	6.30	x	
239	Đoàn Thành	Trang	22155123	04/03/2004	3.10		
240	Trần	Trí	21138195	11/03/2003	5.50	x	
241	Huỳnh Trọng	Triều	20116305	04/04/2001	6.80	x	
242	Mai Đức	Trung	21139480	12/02/2003	6.00	x	
243	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20112399	16/09/2002	7.30	x	
244	Đinh Vương	Tuấn	21126564	14/03/2003	6.50	x	
245	Vũ Đình Anh	Tuấn	20126403	31/01/2002	7.00	x	
246	Đinh Văn	Tụng	21149299	08/11/2002	7.10	x	
247	HUỲNH TRUNG	TUYẾN	24116113	09/10/2006	2.00		
248	Đặng Quế	Tuyền	21120291	23/07/2003	6.50	x	
249	Nguyễn Hà Anh	Tuyết	21120586	25/11/2003	6.00	x	
250	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18122342	23/09/2000	9.30	x	
251	Nguyễn Thị Tố	Uyên	21125732	31/12/2003	8.40	x	
252	Phạm Nguyễn Thùy	Uyên	21120589	30/11/2003	6.00	x	
253	Tô Thị Phương	Uyên	21120590	02/06/2003	7.80	x	
254	Phạm Thị Thùy	Vân	22157061	14/04/2004	9.10	x	
255	Trần Thanh	Vân	21139495	15/09/2003	7.40	x	
256	TRẦN THỊ CẨM TRÚC	VÀNG	23122329	28/07/2005	7.00	x	
257	Hồ Trần Khải	Vi	22157063	04/05/2004	5.50	x	
258	Đồng Thị Yến	Vi	22157062	04/01/2004	5.50	x	
259	Trần Thị Thanh	Vi	22122465	20/12/2004	10.00	x	
260	Hoàng Quốc	Việt	22115086	09/11/2004	7.00	x	
261	Hồ Công	Vinh	22115087	06/05/2004	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
262	Nguyễn Quang	Vinh	21137039	11/06/2003	7.30	x	
263	NGUYỄN TRẦN	VINH	24111168	21/09/2006	7.30	x	
264	Đặng Quốc	Vương	22122471	25/04/2004	6.00	x	
265	Phan Văn	Vũ	22154141	15/02/2004	6.30	x	
266	Võ Anh	Vũ	22154142	12/10/2004	5.50	x	
267	Nguyễn Khánh	Vy	21122407	10/04/2003	6.00	x	
268	NGUYỄN THẢO	VY	23126283	22/09/2005	6.50	x	
269	Đỗ Nhật Trường	Vy	20139378	22/01/2002	8.00	x	
270	Trần Ngọc Kiến	Vy	20116294	05/09/2002	2.50		
271	NGUYỄN THỊ NGỌC	XOÀN	23126289	13/03/2005	6.50	x	
272	Nguyễn Vũ Hải	Yến	21118435	03/11/2003	8.00	x	

TRUNG TÂM TIN HỌC